

Số: 167/2022/QĐST-DS

Vị Thanh, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **29 tháng 8 năm 2022** giữa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 262/84, đường T, phường A, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh H; Địa chỉ: số 335, đường N, phường P, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 28/3/2022).

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần L.

Địa chỉ: số Y, đường K, phường B, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Yên M; Địa chỉ: số X, đường K, phường B, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 15/6/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Ông Trần B và Công ty cổ phần L thống nhất tuyên bố các hợp đồng hợp tác đầu tư gồm Hợp đồng số: 372/HĐVT/BH_08 ngày 15/02/2008; Hợp đồng số: 373/HĐVT/BH_08 ngày 15/02/2008; Hợp đồng số: 374/HĐVT/BH_08 ngày 15/02/2008; Hợp đồng số: 375/HĐVT/BH_08 ngày 15/02/2008; Hợp đồng số: 376/HĐVT/BH_08 ngày 15/02/2008; Hợp đồng số: 377/HĐVT/BH_08 ngày

15/02/2008; Hợp đồng số: 408/HĐVT/BH_08 ngày 15/02/2008 và Hợp đồng số: 409/HĐVT/BH_08 ngày 15/02/2008 giữa ông Trần B và Công ty cổ phần L là vô hiệu.

- Công ty cổ phần L thống nhất hoàn trả cho ông Trần B số tiền đã nhận là 548.125.000 đồng (Năm trăm bốn mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và bồi thường cho ông Trần B số tiền 877.293.750 đồng (Tám trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng), tổng cộng là 1.425.418.750 đồng (Một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm là 27.381.281 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi một nghìn hai trăm tám mươi một đồng). Công ty cổ phần L và ông Trần B thống nhất mỗi bên chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty Cổ phần L tự nguyện chịu 13.690.640 đồng (Mười ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

+ Ông Trần B tự nguyện chịu 13.690.640 đồng (Mười ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn sáu trăm bốn mươi đồng). Được khấu trừ 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Trần B đã nộp theo biên lai thu số 0001320 ngày 30/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, ông Trần B phải nộp thêm 11.290.640 đồng (Mười một triệu hai trăm chín mươi nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

- *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ lược đồ là 2.543.935 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng). Công ty cổ phần L và ông Trần B thống nhất mỗi bên chịu 50% chi phí tố tụng là 1.271.967 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi một nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng). Ông Trần B đã nộp 2.543.935 đồng. Công ty cổ phần L có trách nhiệm nộp 1.271.967 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi một nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) để hoàn trả lại cho ông Trần B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- VKSND TP. Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS TP. Vĩnh Thanh;
- Đường sự;
- Lưu HS.

Huỳnh Xuân Tình